

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 25-8-2025
“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Trần

Ông Đào Quốc Kiểng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1974; Căn cước: 096174012292, cấp ngày 16/12/2024 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Căn cước công dân: 096078005292 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U (nay là ấp A, xã K), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-5-2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:

Vào năm 2009 bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2009, ngày 10/4/2009. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau nên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng gay gắt không thể hàn gắn. Bà và ông Nguyễn Văn T đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn S đúng theo quy định pháp luật nhưng ông S không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23-7-2025 bà Nguyễn Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2009, ngày 10/4/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, hiện nay bà H và ông T đã ly thân. Tòa án đã thông báo cho ông T biết về nội dung yêu cầu của bà H nhưng ông T không có động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Hồng Đ này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thu H xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Bà H được ly hôn với ông T.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 21-5-2025 bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007124 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau) chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng thi án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lua